

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 217/2024/HC-ST  
Ngày 11-9-2024  
V/v “Khiếu kiện quyết định  
hành chính”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Văn Quán

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Phạm Thị Lập
- Bà Nguyễn Thị Thủy

*Thư ký phiên tòa:* bà Vũ Thị Thu Hương – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Long An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Kim Thoa - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2024/TLST-HC ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/2024/QĐXXST-HC ngày 23 tháng 8 năm 2024, giữa:

1. Người khởi kiện: bà Lê Nguyên Thiên H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

*Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:* ông Nguyễn Hương G, sinh năm 1967. Địa chỉ: khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An

*Người đại diện theo ủy quyền:* ông Huỳnh Minh T; Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện C. (văn bản ủy quyền ngày 15/4/2024).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* ông Nguyễn Minh K – Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

3.2. Ông Đỗ Hoàng T1, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

3.3. Ông Đỗ Hoàng H1, sinh năm 2000. Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T1, ông H1: bà Nguyễn Thị D sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại Đơn khởi kiện ngày 11/6/2024, người khởi kiện bà Lê Nguyên Thiên H trình bày như sau:*

Hiện tại bà Nguyễn Thị D được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 017289, ngày 11/01/2002, gồm thửa đất số 684, diện tích 5.15500 m<sup>2</sup>, loại đất lúa và thửa 961, diện tích 800m<sup>2</sup>, loại đất thổ, cùng tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp B, xã L.

Ông Phạm Thanh H2 (chồng bà H), sinh năm 1965, được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/8/2001 và ngày 14/6/2001 gồm 03 thửa: thửa đất số 683, diện tích 4.756,00 m<sup>2</sup>; thửa đất số 686, diện tích 1.250 m<sup>2</sup>; thửa đất số 530, diện tích 5.322m<sup>2</sup>; cùng loại đất lúa và cùng tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp B, xã L. Năm 2009 ông H2 xin chuyển mục đích sử dụng đối với các thửa đất nói trên sang đất trồng cây lâu năm và được chấp nhận. Theo Quyết định số 3014 QĐ-UB ngày 12/5/2009 của Ủy ban nhân dân huyện C đã cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa (LUA) sang đất trồng cây lâu năm (CLN) đối với thửa 683, diện tích 4.756m<sup>2</sup> và thửa 686, diện tích 1.250m<sup>2</sup>. Sau khi ông H2 chết những người thừa kế của ông H2 đã phân chia tài sản thừa kế. Theo văn bản phân chia tài sản thừa kế ngày 04/8/2010 bà Lê Nguyên Thiên H được cấp QSDĐ BD 494056, ngày 27/10/2010 trong đó có thửa đất số 683, diện tích 4.756,00 m<sup>2</sup>; QSDĐ BD 494057 thửa đất số 686, diện tích 1.2500 m<sup>2</sup>; QSDĐ BD 552226 thửa đất số 530, diện tích 5.322,00m<sup>2</sup>, cùng loại đất trồng cây lâu năm, cùng tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp B, xã L.

Nhưng thực tế từ trước đến nay, bà Lê Nguyên Thiên H trực tiếp quản lý sử dụng thửa đất số 684, diện tích 5.155 m<sup>2</sup>, loại đất lúa mà bà D đang được cấp QSDĐ. Còn bà Nguyễn Thị D trực tiếp quản lý sử dụng thửa đất số 683, diện tích 4.756m<sup>2</sup> và thửa đất số 686, diện tích 1.2500 m<sup>2</sup> cùng loại đất trồng cây lâu năm mà bà H được cấp quyền sử dụng đất. Do thực tế diện tích đất của bà H và bà D đang sử dụng được cấp không đúng với số thửa đất và loại đất mà đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà H và bà D. Năm 2024 bà H biết việc cấp giấy bị nhầm thửa.

Người khởi kiện yêu cầu:

1. Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 017289, Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho Hộ ông (bà): Nguyễn Thị D ngày 11/01/2002 đối với thửa đất số 684, diện tích 5.155 m<sup>2</sup>, loại đất trồng lúa tồ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp B, xã L;

2. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 494056, Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Lê Nguyên Thiên H ngày 27/10/2010, đối với thửa đất số 683, diện tích 4.756 m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm tồ bản đồ số 03, loại đất trồng cây lâu năm tồ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện C;

3. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 494057, Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Lê Nguyên Thiên H ngày 27/10/2010, đối với thửa đất số 686, diện tích 1.250 m<sup>2</sup>, tồ bản đồ số 03, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện C.

4. Hủy một phần Quyết định số 3014/QĐ-UB ngày 12/5/2009 của Ủy ban nhân dân huyện C đã cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa (LUA) sang đất trồng cây lâu năm (CLN) đối với thửa 683, diện tích 4.756m<sup>2</sup>;

5. Bà Lê Nguyên Thiên H được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để làm thủ tục cấp giấy quyền sử dụng đất thửa 684, loại cây lâu năm tại ấp B, xã L diện tích thực tế sử dụng theo Luật Đất đai.

6. Bà Nguyễn Thị D được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để làm thủ tục cấp giấy quyền sử dụng đất đối với 683 và 686, loại đất lúa tại ấp B, xã L theo quy định của Luật Đất đai.

*Tại đơn xin rút một phần đơn yêu cầu khởi kiện ngày 05/8/2024, bà Lê Nguyên Thiên H xin rút lại một phần yêu cầu:*

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 494057, Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Lê Nguyên Thiên H ngày 27/10/2010, đối với thửa đất số 686, diện tích 1.250 m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm tồ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp B, xã L;

- Bà Nguyễn Thị D được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để làm thủ tục cấp giấy quyền sử dụng đất đối thửa 686, loại đất lúa tại ấp B, xã L.

***Người bị kiện UBND huyện C có ý kiến tại Văn bản số 4311 ngày 09/8/2024 như sau:***

Thực hiện Thông báo số 184/2024/TLST-HC ngày 04/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An về việc thụ lý vụ án “Khiếu kiện quyết định hành chính” giữa bà Lê Nguyên Thiên H với Ủy ban nhân dân huyện C. Theo nội dung yêu cầu của Tòa án, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C có ý kiến như sau:

- Qua quá trình sao lục kiểm tra hồ sơ địa chính, hồ sơ lưu trữ tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện không có lưu hồ sơ cấp Giấy chứng nhận

lần đầu của ông Nguyễn Trung C, bà Nguyễn Thị M đối với các thửa đất số 683, thửa đất số 684 và thửa đất số 686, cùng tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- UBND huyện C cung cấp hồ sơ biến động quyền sử dụng đất đối với các thửa đất số 683, thửa đất số 684 và thửa đất số 686, cùng tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- Ngày 12/5/2009, UBND huyện C có Quyết định số 3014/QĐUBND về việc cho phép ông Phạm Thanh H2 chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa (LUA) sang đất trồng cây lâu năm (CLN) đối với thửa đất số 683, diện tích 4756m<sup>2</sup> và thửa đất số 686, diện tích 1250m<sup>2</sup>.

- Ngày 04/8/2010, bà Lê Nguyên Thiên H được nhận thừa kế từ ông Phạm Thanh H2 đối với các thửa đất số 683, thửa đất số 686, cùng tờ bản đồ số 3 với tổng diện tích là 6006m<sup>2</sup>.

(Đính kèm Công văn số 3202/CCTT.CN.VPĐKĐĐ ngày 22/7/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện).

Ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Nguyên Thiên H:

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết vụ án trên theo quy định của pháp luật. Sau khi có Bản án, Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Ủy ban nhân dân huyện C sẽ tổ chức thực hiện.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D trình bày:***

Bà Nguyễn Thị D thống nhất hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp nhầm giữa bà Lê Nguyên Thiên H với bà D để cấp lại cho đúng đối tượng.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ; lập biên bản đối thoại không được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên toà

Người đại diện cho người khởi kiện ông Nguyễn Hương G rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với:

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 494057, Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Lê Nguyên Thiên H ngày 27/10/2010, đối với thửa đất số 686, diện tích 1.250 m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp B, xã L;

- Bà Nguyễn Thị D được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để làm thủ tục cấp giấy quyền sử dụng đất đối với thửa 686, loại đất lúa tại ấp B, xã L.

Giữ nguyên yêu cầu:

- Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông (bà): Nguyễn Thị D ngày 11/01/2002 đối với thửa đất số 684, diện tích 5.155 m<sup>2</sup>, loại đất trồng lúa;

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Lê Nguyên Thiên H ngày 27/10/2010, thửa đất số 683, diện tích 4.756 m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 03, loại đất trồng cây lâu năm, cùng tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện C;

- Hủy một phần Quyết định số 3014 QĐ-UB ngày 12/5/2009 của Ủy ban nhân dân huyện C đã cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa (LUA) sang đất trồng cây lâu năm (CLN) đối với thửa 683, diện tích 4.756m<sup>2</sup>.

- Bà Lê Nguyên Thiên H được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để làm thủ tục cấp giấy quyền sử dụng đất đối với 684, loại đất trồng cây lâu năm tại ấp B, xã L theo thực tế sử dụng, theo quy định của Luật Đất đai.

- Bà Nguyễn Thị D được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để làm thủ tục cấp giấy quyền sử dụng đất đối với 683, loại đất lúa tại ấp B, xã L theo quy định của Luật Đất đai.

Ông Nguyễn Hương G trình bày:

Tại Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 01/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An cho thấy hiện trạng đất thửa đất số 683, 684, tờ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An là đất ao nuôi tôm. Thực tế bà H quản lý, sử dụng thửa 684; bà D quản lý sử dụng thửa 683.

Bà Nguyễn Thị D được Ủy ban nhân dân huyện C Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 684, diện tích 5.155 m<sup>2</sup>, loại đất trồng lúa; Bà Lê Nguyên Thiên H, được cấp thửa đất số 683, diện tích 4.756 m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm tại ấp B, xã L, huyện C. Trên thực tế bà D sử dụng thửa đất số 683; Bà Thiên H sử dụng thửa đất số 684. Theo Mảnh trích đo địa chính ngày 08/7/2024, thửa 683 và thửa 684 có vị trí liền kề nhau. Các bên sử dụng ổn định, ranh giới rõ ràng, không tranh chấp; Bên bà Nguyễn Thị D cũng xác định việc nhầm thửa và đồng ý hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cấp lại cho đúng người sử dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng. Việc thu thập chứng cứ, xác minh, công khai chứng cứ đảm bảo. Tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Về thời hiệu, bà Lê Nguyên Thiên H trình bày năm 2024 bà phát hiện việc Ủy ban nhân dân huyện C cấp nhầm thửa giữa bà và bà D nên khởi kiện. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thời hiệu đảm bảo.

Về nội dung:

Ngày 30/12/1996, bà Nguyễn Thị M được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 684, diện tích 5.155m<sup>2</sup>; Ngày 27/02/2001, bà M chuyển nhượng đất cho bà Nguyễn Thị D. Ngày 11/01/2002 bà D được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 017289, đối với thửa đất số 684, diện tích 5.155 m<sup>2</sup>, loại đất trồng lúa tồ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp B, xã L

Ngày 30/6/1997, ông Nguyễn Trung C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó có thửa 683, diện tích 4.756m<sup>2</sup>; Ngày 07/6/2001, ông C chuyển nhượng đất cho ông Phạm Thanh H2, trong đó có thửa 683. Ngày 07/8/2001 ông H2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 676912 đối với thửa đất số 684, diện tích 5.155 m<sup>2</sup>, và thửa 686, diện tích 1.250m<sup>2</sup> tồ bản đồ số 03, loại đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp B, xã L.

Ngày 12/5/2009 Ủy ban nhân dân huyện C có Quyết định số 3014 QĐ-UB cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa (LUA) sang đất trồng cây lâu năm (CLN) đối với thửa 683, diện tích 4.756m<sup>2</sup>.

Sau khi ông H2 chết, bà Lê Nguyên Thiên H được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 494056 ngày 27/10/2010 đối với thửa đất số 683, tồ bản đồ số 03, diện tích 4.756 m<sup>2</sup>.

Theo Mạnh trích đo ngày 08/7/2024 của Công ty M1, thửa 683 có diện tích 4.922m<sup>2</sup>; thửa 684, có diện tích 4.135m<sup>2</sup>. Theo Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 01/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An hiện trạng đất thửa 683, 684, tồ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An là đất ao nuôi tôm. Bà H quản lý, sử dụng thửa 684; bà D quản lý sử dụng thửa 683. Các bên thống nhất hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp để cấp lại cho đúng đối tượng.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Nguyên Thiên Cản G1 cấp cho bà Nguyễn Thị D ngày 11/01/2002 đối với thửa đất số 684, tồ bản đồ số 03, loại đất trồng lúa; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Lê Nguyên Thiên H ngày 27/10/2010 đối với thửa đất số 683, diện tích 4.756 m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện C; Hủy Quyết định số 3014 QĐ-UB ngày 12/5/2009 của Ủy ban nhân dân huyện C đã cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa (LUA) sang đất trồng cây lâu năm (CLN) đối với thửa 683, diện tích 4.756m<sup>2</sup>; Buộc cơ quan quản lý đất đai có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

Đối với việc rút yêu cầu của người khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 165 và khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, đình chỉ.

Về án phí, bà Lê Nguyên Thiên H không phải chịu án phí.

Buộc UBND huyện C chịu theo quy định.

(Có bài phát biểu kèm theo)

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền.

[1.1] Bà Lê Nguyên Thiên H yêu cầu:

- Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông (bà): Nguyễn Thị D ngày 11/01/2002 đối với thửa đất số 684, diện tích 5.155 m<sup>2</sup>, loại đất trồng lúa;

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Lê Nguyên Thiên H ngày 27/10/2010, thửa đất số 683, diện tích 4.756 m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 03, loại đất trồng cây lâu năm, cùng tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện C;

- Hủy một phần Quyết định số 3014 QĐ-UB ngày 12/5/2009 của Ủy ban nhân dân huyện C đã cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa (LUA) sang đất trồng cây lâu năm (CLN) đối với thửa 683, diện tích 4.756m<sup>2</sup>.

- Bà Lê Nguyên Thiên H được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để làm thủ tục cấp giấy quyền sử dụng đất đối với 684, loại đất trồng cây lâu năm tại ấp B, xã L theo thực tế sử dụng, theo quy định của Luật Đất đai.

- Bà Nguyễn Thị D được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để làm thủ tục cấp giấy quyền sử dụng đất đối với 683, loại đất lúa tại ấp B, xã L theo quy định của Luật Đất đai.

Là yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai và buộc thực hiện nhiệm vụ công vụ.

[1.2] Căn cứ Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa đại diện cho người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 494057, Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Lê Nguyên Thiên H ngày 27/10/2010, đối với thửa đất số 686, diện tích 1.250 m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp B, xã L; Bà Nguyễn Thị D được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để làm thủ tục cấp giấy quyền sử dụng đất đối với 686, loại đất lúa, tại ấp B, xã L theo quy định của Luật Đất đai.

Căn cứ khoản 2 Điều 165 và Điều 143 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[2] Về thời hiệu khởi kiện đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Về tư cách tố tụng, và ủy quyền

[3.1] Bà Lê Nguyên Thiên H kiện UBND huyện C, tỉnh Long An yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cấp cho bà Lê Nguyên Thiên H; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Nguyễn Thị D nên xác định bà Lê Nguyên Thiên H người khởi kiện; UBND huyện C, tỉnh Long An là người bị kiện; bà Nguyễn Thị D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Yêu cầu khởi kiện hủy quyết định hành chính có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của Đỗ Hoàng T1 và Đỗ Hoàng H1 (con của bà Nguyễn Thị D) nên xác định Đỗ Hoàng T1 và Đỗ Hoàng H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Người khởi kiện ủy quyền hợp lệ; Người bị kiện ủy quyền cho cấp phó đúng quy định tại khoản 3 Điều 60 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 được chấp nhận

#### [4] Đối thoại và công khai chứng cứ

Tòa án tiến hành đối thoại theo tố tụng hành chính nhưng một trong các bên không có mặt dù được triệu tập hợp lệ nên căn cứ Điều 135 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 Tòa án lập biên bản không đối thoại được;

Tòa án công khai chứng cứ và lập biên bản theo quy định tại Điều 139 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

#### [5] Xét xử vắng mặt đương sự

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện C, tỉnh Long An có văn bản xin vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xin vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 157 Luật Tố tụng hành chính 2015 Tòa án vẫn xét xử.

#### [6] Xét thấy:

[6.1] Ngày 11/01/2002 hộ ông (bà): Nguyễn Thị D được Ủy ban nhân dân huyện C Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 017289, đối với thửa đất số 684, diện tích 5.155 m<sup>2</sup>, loại đất trồng lúa từ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp B, xã L; Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cơ sở hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị D được UBND xã L chứng thực.

[6.2] Ngày 07/8/2001, ông Phạm Thanh H2 được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 676912 đối với thửa đất 683 và 686 từ bản đồ số 3. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cơ sở hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Trung C và ông Phạm Thanh H2 được UBND xã L chứng thực.

[6.3] Ngày 12/5/2009 Ủy ban nhân dân huyện C có Quyết định số 3014/QĐ-UB cho phép ông Phạm Thanh H2 chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa (LUA) sang đất trồng cây lâu năm (CLN) đối với thửa 683, diện tích



4.756m<sup>2</sup>.

[7] Ngày 27/10/2010 Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 494056 cho bà Lê Nguyên Thiên H, đối với thửa đất số 683, tờ bản đồ số 03, diện tích 4.756 m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm tại ấp B, xã L, huyện C; Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cơ sở nhận thừa kế từ ông Phạm Thanh H2 đối với các thửa đất số 683 theo văn bản phân chia di sản thừa kế ngày 04/8/2010 được Văn phòng C1 chứng thực.

[8] Theo Mảnh trích đo địa chính ngày 08/7/2024, thửa 683 có diện tích 4.922m<sup>2</sup>; thửa 684, có diện tích 4.135m<sup>2</sup>. Hai thửa đất có vị trí liền kề nhau.

[9] Tại Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 01/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An cho thấy hiện trạng đất thửa đất số 683, 684, tờ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An là đất ao nuôi tôm. Thực tế bà H quản lý, sử dụng thửa 684; bà D quản lý sử dụng thửa 683. Bà Nguyễn Thị D và các con thống nhất việc nhằm thừa và đồng ý hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cấp lại cho đúng người sử dụng.

[10] Như vậy, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C, bà M ngay từ đầu đã không đúng đối tượng sử dụng theo Điều 50 Luật Đất đai năm 2003. Sau đó thực hiện giao dịch dân sự cho bà D và bà H cũng sai đối tượng và diện tích quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Nguyên Thiên H: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Lê Nguyên Thiên H ngày 27/10/2010, đối với thửa đất số 683, diện tích 4.756 m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 03, loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện C; Hủy một phần Quyết định số 3014 QĐ-UB ngày 12/5/2009 của Ủy ban nhân dân huyện C đã cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa (LUA) sang đất trồng cây lâu năm (CLN) đối với thửa 683, diện tích 4.756m<sup>2</sup>;

[11] Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Nguyễn Thị D số W 017289 gồm 2 thửa 684 và 961. Theo hướng dẫn tại Văn bản số 196/TANDTC-PC ngày 03/10/2023 của Tòa án nhân dân tối cao về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử, việc hủy đối với thửa 684 không ảnh hưởng đến thửa 961. Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 017289 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho Hộ ông (bà): Nguyễn Thị D ngày 11/01/2002 đối với thửa đất số 684, diện tích 5.155 m<sup>2</sup>, loại đất trồng lúa tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp B, xã L.

Bà Lê Nguyên Thiên H và bà Nguyễn Thị D được thực hiện quyền của người sử dụng đất; Buộc cơ quan quản lý đất đai có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định pháp luật.

[12] Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ.

[13] Chi phí thẩm định tại chỗ: 2.600.000đ, bà Lê Nguyên Thiên H phải chịu, đã nộp xong.

[14] Về án phí hành chính sơ thẩm: điểm đ khoản 1 Điều 12 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lê Nguyên Thiên H không phải chịu, hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp; Buộc UBND huyện C phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32 Luật Tố tụng hành chính 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 165, điểm b khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính 2015

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 358 và Điều 348 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Điều 50 Luật Đất đai năm 2003, Điều 99, Điều 100 và khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013;

Áp dụng Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Nguyên Thiên H đối với Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An về việc:

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 494057 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Lê Nguyên Thiên H ngày 27/10/2010, đối với thửa đất số 686, diện tích 1.250 m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp B, xã L;

- Bà Nguyễn Thị D được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để làm thủ tục cấp giấy quyền sử dụng đất đối với 686, loại đất lúa, tại ấp B, xã L theo quy định của Luật Đất đai.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của bà Lê Nguyên Thiên H đối với Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”.

2.1. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 017289, Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho Hộ ông (bà): Nguyễn Thị Dung ngày 11/01/2002 phần đối với thửa đất số 684, diện tích 5.155 m<sup>2</sup>, loại đất trồng lúa tờ bản đồ số 03, tọa lạc

tại ấp B, xã L;

2.2. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 494056, Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Lê Nguyên Thiên H ngày 27/10/2010, đối với thửa đất số 683, diện tích 4.756 m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 03, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện C;

2.3. Hủy một phần Quyết định số 3014 QĐ-UB ngày 12/5/2009 của Ủy ban nhân dân huyện C đã cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa (LUA) sang đất trồng cây lâu năm (CLN) đối với thửa 683, diện tích 4.756m<sup>2</sup>;

2.4. Người sử dụng đất được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.5. Buộc cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai có thẩm quyền phải thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định.

3. Về chi phí thẩm định: 2.600.000đ. Bà Lê Nguyên Thiên H phải chịu, đã nộp xong.

4. Về án phí hành chính sơ thẩm: người khởi kiện không phải chịu. Hoàn trả cho bà Lê Nguyên Thiên H 300.000đ, theo Biên lai thu số 0000591 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện C chịu và nộp 300.000đ

5. Án xét xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Quán**